

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 535 /UBND-KTTH

Kiên Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2019

V/v thực hiện Nghị quyết số
207/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết
số 208/2019/NQ-HĐND về bổ
sung kế hoạch đầu tư công năm
2019, kế hoạch đầu tư công trung
hạn giai đoạn 2016-2020.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện các Nghị quyết ngày 22 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh, Nghị quyết số 207/2019/NQ-HĐND bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 208/2019/NQ-HĐND bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đính kèm các Nghị quyết).

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo chi tiết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố cùng các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện. Theo dõi, giám sát việc thực hiện của các đơn vị được giao, bổ sung vốn, đảm bảo theo quy định pháp luật.
2. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư cùng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm hoàn chỉnh các thủ tục (mới hoặc điều chỉnh) về chủ trương đầu tư (nếu có), quyết định đầu tư để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án theo quy định. Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo đầu tư công.

Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư cùng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc nội



dung Công văn này và các Nghị quyết ngày 22 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 207/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 208/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KTTH;
- Lưu: VT, nkguyen (01b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Minh Phụng
Lê Thị Minh Phụng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 207/2019/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2019

VP.UBND TỈNH KG
Số: 245
ĐẾN Ngày: 02/5/2019
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

1. Bổ sung 150.000 triệu đồng từ tăng số thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 (tăng trong năm 2020). Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 sau khi bổ sung 27.057.026 triệu đồng.

2. Bổ sung 23 danh mục dự án cần thiết mới phát sinh vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2016 - 2020 với tổng vốn 271.847 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, trong đó:

a) Nguồn tăng số thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 (tăng trong năm 2020) là 150.000 triệu đồng.

b) Vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn sử dụng đất) là 78.902 triệu đồng.

c) Vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn xổ số kiến thiết) là 41.300 triệu đồng.

d) Vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn cân đối ngân sách) là 1.645 triệu đồng.

(Chi tiết kèm theo Phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên,
- Lưu: VT, PTH, ddqnhut.

CHỦ TỊCH



Đặng Tuyết Em

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NĂM 2016 - 2020
(Kèm theo Nghị quyết số 207/2019/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Địa phương/Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch GD 2016-2020	Kế hoạch GD 2021-2025	Ghi chú
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9
	TỔNG SỐ (A+B+C)			3.975.328	3.588.990	271.847	3.317.143	
A	Nguồn vốn từ thu sử dụng đất			3.855.383	3.479.045	228.902	3.250.143	
A1	Nguồn tăng thu (Sở Tài chính bổ sung)			3.694.138	3.330.000	150.000	3.180.000	
I	Sở Giao thông vận tải			3.694.138	3.330.000	150.000	3.180.000	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc	PQ		920.230	830.000	50.000	780.000	phân bổ 90%. Thông báo số 130/TB-VP ngày 01/02/2019
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển tỉnh Kiên Giang - đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành)	CT-RG		1.410.720	1 270.000	20.000	1.250.000	phân bổ 90%. Thông báo số 130/TB-VP ngày 01/02/2019



3	Dự án đầu tư xây dựng công trình cảng hành khách Rạch Giá, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	RG		409.993	370.000	70.000	300.000	phân bổ 90%. Thông báo số 130/TB-VP ngày 01/02/2019
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất	RG-HĐ		953.195	860.000	10.000	850.000	phân bổ 90%.
A2	Vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020			161.245	149.045	78.902	70.143	
I	Công trình phục vụ Đại hội Đảng			18.345	18.345	17.002	1.343	
1	Hội trường Huyện ủy Gò Quao	GQ	788/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	14.843	14.843	13.500	1.343	VP Tỉnh Ủy quản lý dự án. Thông báo số 737-TB/VPTU ngày 04/3/2019
2	Nâng cấp sân nền, thoát nước khu hành chính Huyện ủy Vĩnh Thuận	VT	797/QĐ-UBND ngày 04/4/2020	1.802	1.802	1.802		Huyện VT quản lý dự án. Thông báo số 738-TB/VPTU ngày 04/3/2019
3	Cải tạo Nhà làm việc các Ban Đảng Thành ủy Rạch Giá thành Kho lưu trữ và nhà ăn Thành ủy Rạch Giá	RG	791/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	1.700	1.700	1.700		TPRG quản lý dự án. Thông báo số 739-TB/VPTU ngày 04/3/2019
II	Huyện An Biên			20.900	20.900	20.900	0	
1	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng nhà ăn UBND huyện An Biên	AB	790/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	2.000	2.000	2.000	0	Chuẩn bị ĐH Đảng huyện
2	Xây mới nhà làm việc một cửa của UBND huyện và sửa chữa nhà làm việc Huyện ủy An Biên		790/QĐ-UBND ngày 04/4/2020	4.000	4.000	4.000	0	Chuẩn bị ĐH Đảng huyện

3	Đường Thứ Ba (từ cầu tuyến tránh Thứ Ba - Đường số 1 và các cầu trên tuyến)	AB	790/QĐ-UBND ngày 04/4/2021	14.900	14.900	14.900	0	Thông báo số 918/VP-KTCN ngày 22/02/2019
III	Thành phố Hà Tiên			40.000	36.000	15.000	21.000	
	Nạo vét kênh Rạch Giá - Hà Tiên và Sông Giang Thành	HT	792/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	40.000	36.000	15.000	21.000	phân bổ 90%.
V	Huyện Gò Quao			32.000	28.800	13.000	15.800	
	Cầu Ngã Năm, thị trấn Gò Quao	GQ	796/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	32.000	28.800	13.000	15.800	phân bổ 90%. Đảm bảo giao thông, hạn chế ứ tắc, kết nối liên huyện
VI	Huyện U Minh Thượng			50.000	45.000	13.000	32.000	
1	Cầu U Minh Thượng trên đường tỉnh 965	UMT	795/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	50.000	45.000	13.000	32.000	phân bổ 90%. Công trình xuống cấp, không đảm bảo khả năng chịu lực
B	Nguồn xố số kiến thiết (vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020)			118.300	108.300	41.300	67.000	
I	Thành phố Hà Tiên			30.000	27.000	10.000	17.000	
	Bãi rác Hà Tiên	HT	792/QĐ-UBND ngày 04/4/2019	30.000	27.000	10.000	17.000	phân bổ 90%.
II	Huyện Gò Quao			8.000	8.000	8.000	0	



1	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Gò Quao	GQ	796/QĐ- UBND ngày 04/4/2018	4.000	4.000	4.000	0	Công trình xuống cấp, tạo vẽ mỹ quan, điều kiện làm việc CBCC
2	Đường kênh Mười Đồn, huyện Gò Quao	GQ	796/QĐ- UBND ngày 04/4/2019	4.000	4.000	4.000	0	Công trình giao thông nông thôn
III	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn			67.000	60.000	10.000	50.000	
1	Trạm cấp nước U Minh Thượng, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	UMT	793/QĐ- UBND ngày 04/4/2019	30.000	27.000	5.000	22.000	phân bổ 90%.
2	Trạm cấp nước liên xã Vĩnh Phong - Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận.	VT	793/QĐ- UBND ngày 04/4/2020	37.000	33.000	5.000	28.000	phân bổ 90%.
IV	Huyện An Biên			2.000	2.000	2.000	0	
	Trung tâm văn hóa Xã Nam Thái A (SLMB + hàng rào)	AB	790/QĐ- UBND ngày 04/4/2019	2.000	2.000	2.000	0	Nghị quyết ĐH Đảng bộ tỉnh
V	Sở Văn hóa Thể thao			3.000	3.000	3.000	0	
	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	789/QĐ- UBND ngày 04/4/2019	3.000	3.000	3.000	0	Công văn số 982/VP-VHXH ngày 06/3/2019
VI	Thành phố Rạch Giá			3.300	3.300	3.300	0	
	Đường cấp kênh Vành Đai (đoạn từ cầu kênh Ấp Chiến Lược đến đường Cao Văn Lầu) và cầu Rạch Lác, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá	RG		3.300	3.300	3.300	0	Bổ sung vốn do tăng quy mô (chiều dài tuyến), Giao thông nông thôn
VII	Huyện U Minh Thượng			5.000	5.000	5.000	0	

	Huyện U Minh Thượng (giao thông nông thôn)	UMT	795/QĐ- UBND ngày 04/4/2019	5.000	5.000	5.000		Giao thông nông thôn
C	Nguồn cân đối ngân sách (vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016- 2020)			1.645	1.645	1.645	0	
I	Sở Công Thương			1.645	1.645	1.645	0	
	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang	RG	794/QĐ- UBND ngày 04/4/2019	1 645	1.645	1.645	0	Công trình xuống cấp, tạo vẻ mỹ quan, điều kiện làm việc CBCC



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 208/2019/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 22 háng 4 năm 2019

VP.UBND TỈNH KG

Số: 216.....

ĐẾN Ngày: 22/5/2019

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỶ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-HĐND ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

1. Bổ sung vốn giao thông nông thôn 100.000 triệu đồng từ nguồn vốn chuẩn bị đầu tư chưa phân bổ thuộc nguồn xổ số kiến thiết trong kế hoạch đầu tư công năm 2019 (Chi tiết kèm theo Phụ lục I).

2. Bổ sung 09 danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2019 với tổng vốn 37.756 triệu đồng. Trong đó: 17.754 triệu đồng từ nguồn cân đối ngân sách (vốn chuẩn bị đầu tư chưa phân bổ) và 20.002 triệu đồng từ nguồn sử dụng đất (vốn chuẩn bị đầu tư chưa phân bổ) trong kế hoạch đầu tư công năm 2019 (Chi tiết kèm theo Phụ lục II và Phụ lục III).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. *Kieu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính,
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp).
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện,
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên,
- Lưu: VT, PTH, ddqnhut.

CHỦ TỊCH



Đặng Tuyết Em



Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
NGUỒN VỐN: VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

theo Nghị quyết số 208/2019/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh Kiên Giang

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			kế hoạch năm 2019 (NQ 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018)				Điều chỉnh, bổ sung NQ số 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018	Chênh lệch so NQ ban đầu		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP		Tăng	Giảm			
					Tổng số	Trong đó:				Tổng số						Trong đó:
												Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB ^(*)			Tổng số
TỔNG SỐ																
					0	0	119.241	119.241	0	0	119.241	100.000	-100.000	100.000		
I	Thực hiện công trình giao thông nông thôn	TT			0	0	0	0	0	0	100.000	100.000	0	100.000		
1	- Huyện An Minh (GTNT)	AM									10.000	10.000		10.000	đề nghị bổ sung tại số 02/TTr-UBND, 10/01/2019,	
2	- Huyện Châu Thanh (GTNT)	CT									15.000	15.000		15.000	đề nghị bổ sung tại số 08/TTr-UBND, 17/01/2019,	
3	- Huyện Giồng Riềng (GTNT)	GR									15.000	15.000		15.000	đề nghị bổ sung tại số 02A/TTr-UBND, 08/01/2019,	
4	- Huyện Gò Quao (GTNT)	GQ									10.000	10.000		10.000	đề nghị bổ sung tại số 06/TTr-UBND, 18/01/2019,	
5	- Thành phố Rạch Giá (GTNT)	RG									10.000	10.000		10.000	đề nghị bổ sung tại số 13/TTr-UBND, 17/01/2019,	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2019 (NQ 179/2018/NQ-HDND, 14/12/2018)				Điều chỉnh, bổ sung NQ số 179/2018/NQ-HDND, 14/12/2018	Chênh lệch so NQ ban đầu		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP		Tăng	Giảm				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn NSDP				Tổng số						Trong đó:	
																Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB ^(*)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
6	- Huyện Tân Hiệp (GTNT)	TH								20 000	20 000		20 000	đề nghị bổ sung tại số 01/TTr-UBND, 10/01/2019,			
7	- Huyện U Minh Thượng (GTNT)	UMT								10 000	10 000		10 000	đề nghị bổ sung tại số 12/TTr-UBND, 18/01/2019,			
8	- Huyện Vĩnh Thuận (GTNT)	VT								10 000	10 000		10 000	đề nghị bổ sung tại số 08/TTr-UBND, 25/01/2019,			
II	Chuẩn bị đầu tư	TT		0	0	119.241	119 241	0	0	19.241	0	-100 000	0				
I	Chuẩn bị đầu tư (chưa phân bổ danh mục chi tiết)	TT				119 241	119 241			19 241		-100 000					



Phụ lục II

CHÍNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (PHÂN BỐ THEO TIÊU CHÍ)

Thực hiện theo Nghị quyết số 208/2019/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh Kiên Giang

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			kế hoạch năm 2019 (NQ 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018)				Điều chỉnh, bổ sung NQ số 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018	Chênh lệch so NQ ban đầu		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP			Tăng			Giảm	
					Tổng số	Trong đó: vốn NSDP				Tổng số		Trong đó:					
												Thu hồi các khoản vốn ứng trước					Thanh toán nợ XDCB ^(*)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
TỔNG SỐ					75.098	75.098	17.754	17.754	0	0	17.754	17.754	-17.754	12.754			
I	Danh mục bổ sung kế hoạch 2019				75.098	75.098	0	0	0	0	17.754	17.754	0	10.754			
1	Trường THCS Dương Đông 3	PQ	2018-2022	203/QĐ-BQLKKTQP, 29/10/2018,	60 801	60 801					10 754	10 754		10 754	Đã có chủ trương đầu tư		
2	Xây dựng kho lưu trữ tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	RG	2018-2020	336/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017,	6 000	6 000					3 000	3 000			Danh mục chuyên tiếp của kế hoạch 2018		
3	ĐT XD nâng cấp mở rộng Cầu Lộ Queo đường tỉnh ĐT 962, huyện Go Quao	GQ	2018-2020	309/QĐ-SKHĐT, 26/10/2018,	8 297	8 297					4 000	4 000			Đã có chủ trương đầu tư		
II	Chuẩn bị đầu tư				0	0	17 754	17.754	0	0	0	0	-17.754	2.000			
1	Nâng cấp Hồ chứa nước Dương Đông	PQ					2000	2 000			0	0	-2 000	2 000	đã bố trí đầu tư từ vốn đất		
2	Chuẩn bị đầu tư (chưa phân khai danh mục chi tiết)						15 754	15 754			0		-15 754				



Phụ lục III

BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
NGUỒN VỐN: TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT

(Theo Nghị quyết số 208/2019/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của HĐND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	kế hoạch năm 2019 (NQ 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018)			Điều chỉnh, bổ sung NQ số 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018	Chênh lệch so NQ ban đầu		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tăng	Giảm		
				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Năm 2019		22.500	22.500	0	22.500	20.002	-20.002	9.502	
I	Thực hiện đầu tư công trình phục vụ Đại hội đảng		22.500	22.500	0	22.500	20.002	-20.002	9.502	
1	Hội trường huyện ủy Gò Quao	GQ				10.500	10.500			
2	Nâng cấp sân nền, thoát nước khu hành chính Huyện ủy Vĩnh Thuận	VT				1.802	1.802		1.802	
3	Cải tạo Nhà làm việc các Ban Đảng Thành ủy Rạch Giá thành Kho lưu trữ và nhà ăn Thành ủy Rạch Giá	RG				1.700	1.700		1.700	
4	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng nhà ăn UBND huyện An Biên	AB				2.000	2.000		2.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	kế hoạch năm 2019 (NQ 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018)			Điều chỉnh, bổ sung NQ số 179/2018/NQ-HĐND, 14/12/2018	Chênh lệch so NQ ban đầu		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tăng	Giảm		
				Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ XDCB					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Xây mới nhà làm việc mô-t của UBND huyện và sửa chữa nhà làm việc huyện ủy An Biên	AB				4.000	4.000		4.000	
6	Vốn chuẩn bị đầu tư	TT	22.500	22.500		2.498		-20.002		-